

Số: 2401/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Quyết định số 1917/QĐ-UBND
ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất của Ban quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh, cho Công ty TNHH Thiện Nguyên thuê đất để trồng rừng cao su;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 433/TTr-STNMT ngày 20/7/2020 và Công văn số 2291/STNMT-CCQLĐĐ ngày 18/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:



a) Tại Điều 1 đã ban hành: “Thu hồi 464.091,6 m² (Bốn trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm chín mươi một phẩy sáu mét vuông) đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh, cho Công ty TNHH Thiện Nguyên thuê đất với diện tích thu hồi nêu trên để trồng rừng cao su (đã trừ 25.522,7 m² đất suối và 27.620,5 m² đất thuộc hành lang bảo vệ suối), cụ thể như sau:”

Nay điều chỉnh thành: “Thu hồi 436.471,1 m² (Bốn trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi một phẩy một mét vuông) đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh, cho Công ty TNHH Thiện Nguyên thuê đất với diện tích thu hồi nêu trên để trồng rừng cao su (đã trừ 25.522,7 m² đất suối và 27.620,5 m² đất thuộc hành lang bảo vệ suối), cụ thể như sau:”

Lý do điều chỉnh giảm diện tích đất cho thuê (giảm 27.620,5 m²): Trong quá trình soạn thảo tham mưu Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhầm lẫn trong việc thống kê các loại đất, cụ thể: diện tích 455.120,5 m² đất trồng cây cao su (loại đất: CLN) chưa bao gồm 27.620,5 m² đất thuộc hành lang bảo vệ suối; tuy nhiên, trên thực tế diện tích 455.120,5 m² đất trồng cây cao su (loại đất: CLN) là đã bao gồm cả 27.620,5 m² đất thuộc hành lang bảo vệ suối.

(Biểu diện tích đất cho thuê kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác tại Quyết định số 1917/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh không thay đổi.

Điều 3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh, Chủ tịch UBND xã Lộc Thạnh, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh, Giám đốc Công ty TNHH Thiện Nguyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 276).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

lưu CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huyện Lộc Ninh

**DIỆN TÍCH ĐẤT CHO CÔNG TY TNHH THIÊN NGUYÊN
THUÊ ĐỂ TRỒNG RỪNG CAO SU**

(Kèm theo Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 28 / 9 /2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: m²

STT	Thửa số	Diện tích	Loại đất	HLBV suất	Diện tích cho thuê
1	1	53.451,5	CLN	7.048,3	46.403,2
2	2	46.602,6	CLN	5.673,9	40.928,7
3	3	25.522,7	SON		
4	4	95.059,3	CLN	13.079,6	81.979,7
5	5	2.583,2	CLN	1.818,7	764,5
6	6	4.224,5	DGT		4.224,5
7	7	230.541,1	CLN		230.541,1
8	8	26.882,8	CLN		26.882,8
9	9	851,1	DGT		851,1
10	10	3.895,5	BCS		3.895,5
Tổng		489.614,3		27.620,5	436.471,1

